TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 158/2018/QĐST-HNGĐ	*TP.Thái Bình, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 90/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa những người yêu cầu:

- Anh **Bùi Đức A**, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số nhà 17, ngõ 70, đường Đ, tổ 06, phường B, thành phố T, tỉnh T.

- Chị **Nguyễn Thị Ngọc T**, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số nhà 06, ngách 164/74, phố V, phường K, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức A và chị Nguyễn Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Bùi Đức A và chị Nguyễn Thị Ngọc T có 01 con chung là Bùi Đức B, sinh ngày 31/7/2006. Ly hôn, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con B; anh A không phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về tài sản: Anh Bùi Đức A và chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết về tài sản.

- Về lệ phí: Anh Bùi Đức A và chị Nguyễn Thị Ngọc T mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh A, chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007153 và 0007154 ngày 02/8/2018 sang thi hành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường B, TP T, tỉnh T; GCNKH số 51; quyển số 12 ngày 30/10/2005);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền